

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2024

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện Tuy An)

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng (I+II+III+IV)			5				2.359.293						
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm		5				2.359.293						
1	Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động		5				2.359.293						
1.1	Ban quản lý đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất - Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An (cũ)	Trụ sở	1			2024	617.758,0	Nhận điều chuyển theo Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Phú Yên					
1.2	Trường Mần non xã An Xuân (nhận điều chuyển theo Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh về việc điều chuyển cơ sở nhà, đất của các địa phương trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh												
	- Nhà lớp học 3 phòng, cấp 3, xây dựng năm 2019, sử dụng năm 2020	Phòng học	3			2019	1.702.105	Đầu tư xây dựng mới					
	- Nhà vệ sinh GV, cấp 4, xây dựng năm 2019, sử dụng năm 2020	nhà	1			2019	39.430	Đầu tư xây dựng mới					

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Ngìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Ngìn đồng)	Được để lại đơn vị (Ngìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1.3	Nhà truyền thống xã An Chấn	Nhà	1			2022	2.986.000	Đầu tư xây dựng mới					
1.4	Điểm trường thôn Kim Sơn – Trường mần non xã An Thọ												
	- Dãy 3 phòng học	Phòng học	3			2019	2.100.000	Đầu tư xây dựng mới					
1.5	Điểm trường thôn Phú Cần – Trường mần non xã An Thọ												
	- Dãy nhà cấp III gồm 03 phòng học, 01 nhà vệ sinh, 01 phòng hiệu trưởng	Phòng học	3			2020	3.213.711	Đầu tư xây dựng mới					
	- Phòng giáo dục thể chất	Phòng học				2020	650.122	Đầu tư xây dựng mới					
1.6	Điểm trường thôn Phú Mỹ – Trường mần non xã An Thọ												
	- Dãy nhà cấp 3, 2 phòng: 01 phòng học và 01 phòng vệ sinh	Phòng học	2			2018	791.642	Đầu tư xây dựng mới					
1.7	Điểm trường thôn Kim Sơn – Trường TH và THCS An Thọ												
	- Dãy 6 phòng học	Phòng học	6			2021	3.878.504	Đầu tư xây dựng mới					
1.8	Điểm trường thôn Phong Thái, xã An Lĩnh – Trường TH và THCS Nguyễn Hoa												
	- Dãy 10 phòng, gồm: 08 phòng học và 02 phòng làm việc	Phòng học	10			2023	9.414.650	Đầu tư xây dựng mới					
1.9	Điểm trường thôn Phong Phú – Trường THCS An Hiệp												
	- Dãy tầng lầu 6 phòng học	Phòng học	6			2019	2.130.007	Đầu tư xây dựng mới					
	- Dãy nhà cấp 4, phòng học nhạc họa	Phòng học	1			2019	767.848	Đầu tư xây dựng mới					
	- Dãy nhà cấp 4, phòng học bộ môn TNXH	Phòng học	1			2020	796.704	Đầu tư xây dựng mới					

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1.10	Điểm trường thôn Tuy Dương, xã An Hiệp – Trường TH An Hiệp												
	- Dãy 4 phòng học	Phòng học	4			2010	1	Đầu tư xây dựng mới					
2	Xe ô tô		0				0			0	0	0	
3	Tài sản cố định khác		0				0			0	0	0	
II	Tài sản giao mới		0				0			0	0	0	
III	Tài sản đi thuê		0				0			0	0	0	
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)		0				0			0	0	0	